

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HS-ST

Ngày : 04 - 6 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Công Tài

Bà Nguyễn Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thanh T, sinh năm: 1966, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 55/29 đường L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Trần Thị C; Chưa có chồng; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị bắt tạm giam ngày: 20/01/2018; (Có mặt).

Bị hại:

- Anh Nguyễn Vũ Thiên C, sinh năm: 1981; trú tại: số 405/1B đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Ông Ngô Văn T, sinh năm: 1952; trú tại: số 33A đường K, Phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh; (Vắng mặt). 2/- Bà Phạm Thị Thanh N, sinh năm: 1975; trú tại: số 1/49C khu phố 5, phường U, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/01/2018 Phạm Thị Thanh T đi đến nhà của anh Nguyễn Vũ Thiên C để dọn dẹp nhà cửa cho gia đình anh C. Trong lúc quét dọn tại nhà bếp T phát hiện trên kệ gỗ nhà bếp dưới 01 xấp hồ sơ có 01 cọc tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã lén lút lấy số tiền bỏ vào túi rồi ra về. Đến 20 giờ cùng ngày anh C về nhà phát hiện mất số tiền để trên kệ bếp tổng cộng 39.300.000 đồng nên đến Công an Phường 11, quận Gò Vấp trình báo sự việc.

Qua điều tra truy xét ngày 19/01/2018 Công an Phường 11, quận Gò Vấp phát hiện T đang tạm trú tại quận Tân Phú nên mời về làm việc, T đã thừa nhận có lấy trộm tại nhà anh C số tiền trên và đã tiêu xài mua điện thoại di động hiện chỉ còn 3.700.000 đồng.

Ngày 29/01/2018 chị Phạm Thị Thanh N (em ruột của T) đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng cho T để khắc phục phần nào hậu quả và không yêu cầu T trả lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Vũ Thiên C số tiền 13.700.000 đồng thu giữ và ngày 04/5/2018 chị Phạm Thị Thanh N tiếp tục bồi thường cho anh C 10.000.000 đồng, anh C tiếp tục yêu cầu T trả số tiền còn lại là 15.600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 101 màu đen có số Imei1 357917/05/628018/7 số Imei2 357917/05/628019/5.

- 01 xe gắn máy hiệu honda biển số 53VA-7183 số máy 50VB-0428, số khung C50R-068428, Tâm khai mua của 01 người không nhớ rõ, qua xác minh xe do ông Ngô Văn Thóa đứng tên chủ quyền, anh Thóa khai nhận đã bán cho Phạm Thị Thanh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thị Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội .

Tại bản cáo trạng số 86/CTr-VKS, ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Phạm Thị Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.
- Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 101 màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 xe máy honda biển số 53VA-7183.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Phạm Thị Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Phạm Thị Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường một phần tài

sản chiếm đoạt cho bị hại, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà chị Phạm Thị Thanh N thay bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Vũ Thiên C, tại phiên tòa hôm nay chị N vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị không yêu cầu bị cáo trả lại và đồng ý cho luôn bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Nguyễn Vũ Thiên C vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh đã được nhận lại số tiền bị mất là 23.700.000 đồng. Số tiền còn lại là 15.600.000 đồng anh C tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thị Thanh T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu và sự thỏa thuận này là tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 101 màu đen là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của bị hại mua sắm mà có nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu honda biển số 53VA-7183 số máy 50VB-0428, số khung C50R-068428, T khai mua của 01 người không nhớ rõ, qua xác minh xe do ông Ngô Văn Th đứng tên chủ quyền, tại Cơ quan điều tra anh Th khai nhận đã bán cho Phạm Thị Thanh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hội đồng xét xử nhận thấy việc mua bán là ngay tình xe có nguồn gốc rõ ràng, việc bị cáo sử dụng xe không nhằm mục đích trộm cắp tài sản nên quyết định trả lại cho bị cáo. Bị cáo có trách nhiệm liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện việc sang tên đổi chủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp Tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/01/2018.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 101 màu đen số Imel 1: 357917/05/628018/7 số Imel 2: 357917/05/628019/5.

Trả cho bị cáo 01 xe gắn máy hiệu honda biển số 53VA-7183 số máy 50VB-0428, số khung C50R-068428.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 90/PNK, ngày 20/4/2018 của Công an quận Gò Vấp).

Buộc bị cáo Phạm Thị Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Vũ Thiên Chương số tiền 15.600.000 (mười lăm triệu sáu trăm ngàn) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày anh Nguyễn Vũ Thiên C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 780.000 (bảy trăm tám mươi ngàn) đồng.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải